

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 09 - 02 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh;
2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệu Kha –
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 -
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý
số 94/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử sơ thẩm số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với
các bị cáo:

1. Nguyễn Thị R, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày:
01/01/1979 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An
Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); nơi ở hiện tại: Số C T, khu phố H, thị trấn
N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn
cước công dân số: 089179017064; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
Không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn D
(đã chết); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; có 01 người con sinh năm
2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 21/4/2025, hiện đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

2. Lê Xuân H, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 26/9/1983
tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Số C T, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân
số: 045083000193; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình
độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê C, Sinh năm: 1965; con bà
Hò Thị B, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị
cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 -
Công an Thành phố H từ ngày 21/4/2025 cho đến nay (có mặt).

3. Trần Minh H1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 09/9/1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Số E N, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân số 077095003753; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Nhật H2, sinh năm 1968; con bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: 01 tiền sự (ngày 14/3/2025 bị Công an thị trấn N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); tiền án: 01 tiền án (ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 13 tháng 17 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 101/2015/HSPT. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí Hình sự sơ thẩm và Hình sự phúc thẩm); bị cáo bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H từ ngày 21/4/2025 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp K, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);
2. Ông Hồ Bá Sỹ C1, sinh năm 1995; nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);
3. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Chí T3 - Công chức xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
2. Ông Trần Quang K - Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
3. Ông Hồ Bá Sỹ C1, sinh năm 1995; nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã N tiến hành kiểm tra số nhà E N, ấp H, xã N, Thành Phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối tượng Trần Minh H1 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm:

- 04 (bốn) túi nylon dạng túi zip, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa hình trụ tròn, trong suốt, không nhãn hiệu, nắp chai hình tròn màu xanh có đục 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn: 01 ống thủy tinh, đầu ống bị bể vỡ; 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, màu trắng – hồng);
- 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh, trên nắp hộp quẹt có nhãn hiệu “H-

VIET”;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1 “860666052517775”, IMEI 2 “860666052517767”.

Tại Cơ quan Công an, Trần Minh H1 khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2025, H1 sử dụng mạng xã hội zalo “Minh Hoàng” đăng ký số điện thoại 0974.470.720 liên lạc vào tài khoản zalo “Hạnh N1” của Nguyễn Thị R để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, R đồng ý và hẹn H1 đến nhà của Lê Xuân H tại số C T, ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Sau đó, H1 đi bộ đến nhà H thì R ra giao cho H1 04 gói nilong chứa ma túy đá rồi lấy 400.000 đồng tiền mặt từ H1. Sau khi mua được ma túy, H1 mang về nhà lấy ra ½ số ma túy trong 1 gói rồi cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh dương có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh (nỏ) và 01 lỗ gắn ống hút màu trắng-hồng) của H1 và đốt hút, số ma túy còn lại được H1 cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ của H1.

Đến khoảng 23 giờ ngày cùng ngày, Hồ Bá Sỹ C1 (sinh năm: 1995; trú tại ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) và Nguyễn Văn T1 (sinh năm: 1992; trú tại ấp K, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà H1 chơi và ngủ lại. Lúc này, H1, T1 và C1 vào phòng ngủ của H1, C1 nằm ngủ còn H1 và T1 ngồi trên nệm nói chuyện và bấm điện thoại. Khi đang ngồi nói chuyện với T1 thì H1 có lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đang có ma túy) trong ba lô treo trên sào phơi quần áo trong phòng ra sử dụng. Khi H1 sử dụng ma túy thì T1 có xin H1 cho sử dụng ma túy. H1 đồng ý đưa bộ dụng cụ có sẵn ma túy cho T1 hút được khoảng 03 hơi. Sau khi hút ma túy xong, H1 bỏ lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong ba lô và ra phòng khách ngủ. Lúc này, Hồ Bá S Công thức dậy và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt ma túy còn dư trong ống thủy tinh để hút 01 hơi rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/4/2025, Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ những tang vật nêu trên.

Từ lời khai của Trần Minh H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mở rộng điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị R tại số C T, ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ:

- 01 gói nilong, trong suốt, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, kích thước 04cm x 03cm;

- 01 gói nilong, trong suốt chứa các chất tinh thể màu trắng, kích thước 6,5cm x 04cm;

- 02 gói nilong hàn kín 02 đầu chứa các chất tinh thể màu trắng, cùng kích thước 03cm x 01cm;

- 01 gói nilong hàn kín 02 đầu chứa các chất tinh thể màu trắng, kích thước 03cm x 01cm;

- 01 viên quần băng keo đen, vo tròn không rõ hình dạng, kích thước 3,5cm x 2,5cm x 02cm, bên trong viên băng keo đen, phát hiện 01 gói nilong, trong suốt chứa các chất tinh thể màu trắng, kích thước 07cm x 04cm;

- 01 bật lửa nhãn hiệu “Hoa Việt”, màu đỏ; 01 ống thủy tinh dạng “móc câu”, 01 đầu ống có dấu vết bẻ vỡ, dài 12,5cm;

- 22 gói nilong, trong suốt, dạng túi zip, không chứa vật gì, kích thước 01 túi 7,5cm x 05cm; 01 cây kéo bằng kim loại, có đầu nhọn dài 10,5cm;

- 01 cân tiểu ly, không nhãn hiệu, màu đen, kích thước 12cmx06cmx02cm;

- 01 ĐTDĐ Vivo Y21s màu xanh, số IMEI 1 “861128059000213”, IMEI 2 “861128059000205”.

Trong lúc khám xét nơi ở của Nguyễn Thị R thì Lê Xuân H đã tự nguyện khai báo tại phòng ngủ số 02 của H có cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét lập biên bản thu giữ:

- 01 bóp (ví) nam, màu nâu, kích thước 9,5cm x 12,5cm;

- 07 gói nilong có các tinh thể màu trắng, cùng kích thước 03cm x 01cm;

- 03 gói nilong chứa các tinh thể màu trắng, cùng kích thước 2,5cm x 02cm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị R đã thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cho Trần Minh H1, Nguyễn Ngọc T4, Lê Xuân H. Cụ thể:

Nguyễn Thị R khai nhận từ cuối tháng 2/2025 đến ngày 20/4/2025 đã bán ma túy cho Trần Minh H1 khoảng hơn 6 lần, mỗi lần bán từ 200.000đ đến 500.000đ. H1 sử dụng tài khoản Zalo “Minh H1” liên lạc vào tài khoản Zalo “Hạnh N1” của R. Sau đó, R sẽ hẹn H1 đến nhà của H tại số C T thuộc ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy, hình thức thanh toán tiền mua ma túy có lúc H1 đưa tiền mặt, có lúc H1 chuyển tiền qua tài khoản MoMo của R được đăng ký bằng số điện thoại 0775.072.977. Ram nhớ lần gần nhất bán ma túy cho H1 là khoảng 19 giờ ngày 20/4/2025 số tiền 400.000 đồng.

Nguyễn Thị R bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T4 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 15/4/2025, R bán cho T4 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ; Lần thứ 2 bán 01 gói ma túy đá cho T4 với số tiền 200.000đ cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần. Cả 02 lần bán ma túy cho T4 thì R đều nhờ H giao ma túy cho T4, còn tiền bán ma túy thì R nhận tiền chuyển khoản bằng tài khoản MoMo của R.

Nguyễn Thị R bán ma túy cho Lê Xuân H 01 lần với giá 1.000.000đ với 01 gói ma túy đá vào tối ngày 20/04/2025 và H chưa đưa tiền cho R.

Nguồn gốc ma túy Nguyễn Thị R có được mua từ người có tài khoản Zalo là “H ka” hoặc “Quách Tánh” (cùng một đối tượng nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch). Mỗi lần mua R gọi qua tài khoản Zalo trên, H ka đồng ý rồi hẹn giao cạnh trường tiểu học N2, địa chỉ xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Hơn 05 lần Ram mua ma túy với giá giao động từ 2.800.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Tiền mua ma túy R chuyển qua nhiều tài khoản khác nhau tên chủ tài khoản là Trần Xuân H3. Sau những lần bán R còn cất giấu 06 gói nylon chứa ma túy, mục đích bán cho các con nghiện nhưng chưa kịp mua bán thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Xuân H thừa nhận ngày 20/4/2025, H có mua của R 01 gói ma túy đá với giá là 1.000.000đ rồi H phân ra thành 10 gói ma

túy đá nhằm mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì R bị bắt và H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền 1.000.000đ mua ma túy thì do H không có tiền nên H thỏa thuận nợ lại Ram tiền mua ma túy, khi nào bán được hết số ma túy H sẽ trả tiền cho R và tiếp tục lấy ma túy để bán. Ngoài ra, H thừa nhận hành vi có tham gia giúp sức cùng R bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T4 02 lần, H là người giao ma túy cho Nguyễn Ngọc T4.

Kết luận giám định số 266/KL-KTHS-MT ngày 24/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), kết luận:

- 04 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (Mẫu A1) có khối lượng 0,3480 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. *(Thu giữ của Trần Minh H1)*

- 10 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (Mẫu A2) có khối lượng 2,0366 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. *(Thu giữ của Lê Xuân H)*

- 06 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (Mẫu A3) có khối lượng 7,9826 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. *(Thu giữ của Nguyễn Thị R)*

H4 lại đối tượng giám định gồm: 0 gam mẫu A1; 1,3884 gam mẫu A2 và 6,2524 gam mẫu A3 còn lại sau giám định. (BL 168-169)

Vật chứng vụ án:

- 03 phong bì niêm phong số 266/1, 266/2, 266/3 ngày 25/4/2025 của Phòng KTHS-Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa hình trụ tròn, trong suốt, không nhãn hiệu, nắp chai hình tròn màu xanh có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh, đầu ống bị bể vỡ; 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, màu trắng – hồng; 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh, trên nắp hộp quẹt có nhãn hiệu “H-VIET”; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh, số IMEI 1 “860666052517775”, IMEI 2 “860666052517767”, là vật chứng thu giữ của Trần Minh H1.

- 01 bật lửa nhãn hiệu “Hoa Việt”, màu đỏ; 01 ống thủy tinh dạng “móc câu”, 01 đầu ống có dấu vết bể vỡ, dài 12,5cm; 22 gói nilong, trong suốt, dạng túi zip, không chứa vật gì, kích thước 01 túi 7,5cm x 05cm; 01 cây kéo bằng kim loại, có đầu nhọn dài 10,5cm; 01 cân tiểu ly, không nhãn hiệu, màu đen, kích thước 12cm x 06cm x 02cm; 01 ĐTDD Vivo Y21s màu xanh, số IMEI 1 “861128059000213”, IMEI 2 “861128059000205”, là vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị R.

- 01 bóp (ví) nam, màu nâu, kích thước 9,5cm x 12,5cm, là vật chứng thu giữ của Lê Xuân H.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV14 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Nguyễn Thị R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lê Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Trần Minh H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị R từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Trần Minh H1 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị R từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng.

Các bị cáo Nguyễn Thị R, Lê Xuân H và Trần Minh H1 không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C (cũ), Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV14 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Nguyễn Thị R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lê Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Trần Minh H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị R, Lê Xuân H và Trần Minh H1 đều thừa nhận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, Trần Minh H1 mua 400.000 đồng ma túy đá của Nguyễn Thị R để sử dụng. H1 dùng ½ của 01 gói ma túy mua được (trong 04 gói ma túy) bỏ vào nỏ sử dụng và cho T1 sử dụng chung. Số ma túy còn lại có khối lượng 0,3480 gam là ma túy, loại Methamphetamine H1 cất giấu để tiếp tục sử dụng. Mở rộng điều tra xác định Nguyễn Thị R đã bán ma túy cho Trần Minh H1 06 lần, Nguyễn Ngọc T4 02 lần và Lê Xuân H 01 lần. Số ma túy còn lại có khối lượng 7,9826 gam, là ma túy, loại Methamphetamine Ram mua để phân nhỏ bán kiếm lời. Lê Xuân H có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị R đối với 02 lần giao ma túy cho Nguyễn Ngọc T4. H mua ma túy của R và chia nhỏ mục đích bán kiếm lời nhưng chưa thực hiện thì H đã tự nguyện giao nộp số ma túy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, số ma túy giám định có khối lượng 2,0366 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 232/1 ngày 27/03/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B; 01 phong bì niêm phong số 232/2 ngày 27/03/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B; 01 phong bì niêm phong số 232/3 ngày 27/03/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B; Bản kết luận giám định số: 232/KL-KTHS-MT ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B (nay là Phòng K2 Công an Thành phố H); 01 xe máy nhãn hiệu Honda, màu trắng, biển số 72F1-988.35; 01 ĐTDĐ Samsung, màu đen, số imei: 354874101236347 đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ màu xanh, số imei: 352851113925762 đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Iphone, màu xám, imei: 359922290257478 đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ Iphone, màu vàng : 352857111631757 đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly; 01 đĩa sứ; 01 đèn màu đen; 01 loa màu xanh; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 ống hút nhựa; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng là có cơ sở nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Minh H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo: Nguyễn Thị R, Lê Xuân H và Trần Minh H1 là những công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên R, H đã mua bán chất ma túy để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. H1 mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm hai bị cáo R và H không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó, không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó R là người thực hành, H là người giúp sức. H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy độc lập.

Tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo nhưng chỉ có bị cáo R và bị cáo H ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Xuân H là người bị khuyết tật nặng, hiện đang được hưởng trợ cấp an sinh xã hội có xác nhận của UBND xã N, thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số ma túy cho Cơ quan Công an. Trong quá trình điều tra, bản thân bị can Lê Xuân H đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người khuyết tật nặng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự thú” theo điểm p, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị R và Lê Xuân H: Không
- Đối với bị cáo Trần Minh H1: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T1 và đối tượng Hồ Bá Sỹ C1 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Qua xác minh, các đối tượng có đăng ký thường trú tại địa phương, không nằm trong diện quản lý về ma túy nên không xử lý hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc T2 có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Qua xác minh, đối tượng Thanh có đăng ký thường trú tại địa phương, không nằm trong diện quản lý về ma túy. Bản thân đối tượng Thanh đã đăng ký đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là Cơ sở cai nghiện ma túy Số F thành phố Hồ Chí Minh).

Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc T4, qua xác minh đối tượng T4 không có ở tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh truy bắt, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Q có tài khoản zalo tên “Hùng K1” hoặc “Quách Tánh” bán ma túy cho Nguyễn Thị R, do không có thông tin cụ thể. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh truy bắt, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo: Nguyễn Thị R phải nộp một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Bị cáo Lê Xuân H và bị cáo Trần Minh H1 vì hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xử lý vật chứng:

- 03 phong bì niêm phong số 266/1, 266/2, 266/3 ngày 25/4/2025 của Phòng KTHS-Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa hình trụ tròn, trong suốt, không nhãn hiệu, nắp chai hình tròn màu xanh có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh, đầu ống bị bể vỡ; 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, màu trắng – hồng;

- 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh, trên nắp hộp quẹt có nhãn hiệu “H-VIET”;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh (tại thời điểm giao nhận, máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei và tình trạng bên trong máy);

- 01 ống thủy tinh dạng “móc câu”, 01 đầu ống có dấu vết bể vỡ, dài 12,5cm;

- 22 gói nilong, trong suốt, dạng túi zip, không chứa vật gì, kích thước 01 túi 7,5cm x 05cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại, có đầu nhọn dài 10,5cm;

- 01 cân tiểu ly, không nhãn hiệu, màu đen, kích thước 12cm x 06cm x

02cm;

- 01 ĐTDĐ Vivo Y21s màu xanh (tại thời điểm giao nhận, máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei và tình trạng bên trong máy);

- 01 bóp (ví) nam, màu nâu, kích thước 9,5cm x 12,5cm, là vật chứng thu giữ của Lê Xuân H, bên trong rỗng, không chứa đồ vật, tài liệu.

Hiện các vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chờ xử lý.

[9] Án phí: Nguyễn Thị R, Lê Xuân H và Trần Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị R** 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/4/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm p, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: **Lê Xuân H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/4/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 255; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: **Trần Minh H1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Trần Minh H1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để buộc **Trần Minh H1** phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/4/2025.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc Nguyễn Thị R phải nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 03 phong bì niêm phong số 266/1, 266/2, 266/3 ngày 25/4/2025 của Phòng KTHS-Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa hình trụ tròn, trong suốt, không nhãn hiệu, nắp chai hình tròn màu xanh có đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh, đầu ống bị bể vỡ; 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, màu trắng – hồng;

- 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh, trên nắp hộp quẹt có nhãn hiệu “H-VIET”;

- 01 ống thủy tinh dạng “móc câu”, 01 đầu ống có dấu vết bể vỡ, dài 12,5cm;

- 22 gói nilong, trong suốt, dạng túi zip, không chứa vật gì, kích thước 01 túi 7,5cm x 05cm;

- 01 cây kéo bằng kim loại, có đầu nhọn dài 10,5cm;

- 01 cân tiểu ly, không nhãn hiệu, màu đen, kích thước 12cm x 06cm x 02cm;

- 01 bóp (ví) nam, màu nâu, kích thước 9,5cm x 12,5cm, là vật chứng thu giữ của Lê Xuân H, bên trong rỗng, không chứa đồ vật, tài liệu.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME, màu xanh (tại thời điểm giao nhận, máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei và tình trạng bên trong máy);

- 01 ĐTDĐ Vivo Y21s màu xanh (tại thời điểm giao nhận, máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei và tình trạng bên trong máy);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 78/BB-THADS(14) ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án phí: Nguyễn Thị R, Lê Xuân H và Trần Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/02/2026), các bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với những đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

này tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- VKSND KV 14 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Ngã Giao;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TP. HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 14 TP. HCM;
- PC10, PV06 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng CSĐT TP về ma túy CA TP. HCM;
- UBND xã/phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Dẫn